TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 183/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 07/9/2017.
V/v tranh chấp " Ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu N với anh Nguyễn Trường G"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, TP. CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Thanh Huỳnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lương Hùng Dũng.
2. Ông Dương Hùng Dũng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ*** tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2017/QĐXX-ST ngày 03 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1997. (có mặt)
Địa chỉ Ấp T, xã Đ, huyện C, thành phố C.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1993. (vắng mặt)
Địa chỉ Ấp T, xã T, huyện C, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 6 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu N trình bày: Do quen biết tự tìm hiểu nhau, chị N cùng anh Nguyễn Trường G tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn, giấy kết hôn số 66, đăng ký kết hôn ngày 30/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Thới Đông theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau này phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến cuộc sống vợ chồng sống không hạnh phúc, không có tiếng nói chung do chồng thường xuyên ăn nhậu không lo lắng, yêu thương chị, vợ chồng không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn với anh G. Vợ chồng ly thân từ tháng 5/2017 đến nay không

ai quan tâm đến ai.

Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Trường G vắng mặt.Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án anh G trình bày: Anh thống nhất với trình bày của chị N về thời gian tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn, không có con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung và thời gian ly thân. Tuy nhiên, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn thì chị N trình bày chưa đúng, anh thừa nhận hai, ba ngày anh nhậu một lần, có lần đi nhậu anh làm mất cả xe môtô. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị N làm gì đều không hỏi ý kiến anh nên vợ chồng giận nhau. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không lớn nên anh không đồng ý ly hôn và yêu cầu được đoàn tụ.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Nguyễn Thị Thu N được ly hôn với anh Nguyễn Trường G. Ghi nhận vợ chồng không có con chung; Tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nghĩa vụ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng dân sự:* Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu N thì quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp " Ly hôn" mà cụ thể chị N yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Trường G. Căn cứ Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Anh Nguyễn Trường G được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự có căn cứ xét xử vắng mặt anh G. Tòa án đã tổ chức hòa giải để các bên thỏa thuận nhưng các bên không thỏa thuận được nên cần đưa vụ án ra xét xử.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu N và anh Nguyễn Trường G là hợp pháp. Chị N và anh G tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị N và anh G có thời gian chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không ai quan tâm ai, anh G nhậu nhẹt không quan tâm đến gia đình. Chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên chị yêu cầu ly hôn. Anh Nguyễn Trường G không đồng ý ly hôn nhưng cũng

không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh G thừa nhận thường xuyên nhậu nhẹt không đưa đón chị đi làm, có lần nhậu say xỉn dẫn đến mất xe môtô. Quá trình giải quyết ở Tòa án cũng đã hòa giải động viên anh, chị hàn gắn tình cảm để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Anh G yêu cầu được đoàn tụ nhưng Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa thì vắng mặt không rõ lý do, chứng tỏ anh G không có thiện chí thuyết phục Hội đồng xét xử để yêu cầu đoàn tụ. Căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: " *Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".* Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa chị N và anh G đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị N được ly hôn với anh G.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nghĩa vụ chung: Không có.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu N phải nộp 300.000đồng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu N. Cho chị N được ly hôn với anh Nguyễn Trường G.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nghĩa vụ chung: Ghi nhận chị N và anh G xác định không có.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 000322 ngày 16 tháng 6 năm 2017 thành tiền án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng

cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
-VKSND huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã Thới Đông;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đào Thanh Huỳnh